

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
tại buổi làm việc với các cơ quan về Đề án đổi mới mô hình phát triển đất
nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngày 04/6/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và một số cơ quan về Đề án đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng uỷ, Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư¹, Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo một số cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương. Sau khi nghe báo cáo của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kết luận như sau:

1. Thống nhất tên gọi Nghị quyết là "Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam". Nghị quyết cần khẳng định tư tưởng phát triển cốt lõi của Việt Nam trong kỷ nguyên mới là xây dựng năng lực tự chủ, sáng tạo và khả năng tự thích ứng của quốc gia, năng lực nhận thức trước những thay đổi mang tính thời đại, tự đổi mới thể chế, tự làm chủ tri thức và công nghệ, tự nuôi dưỡng con người sáng tạo, tự tái tạo môi trường sống, tự bảo vệ lợi ích quốc gia và tự mở rộng không gian phát triển; phát triển nhanh hơn, bền vững hơn, tự chủ hơn, nhân văn hơn; phát huy mạnh mẽ trí tuệ, bản lĩnh, văn hoá và sức sáng tạo của con người Việt Nam; xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc, có vị thế xứng đáng trong khu vực và trên thế giới.

¹ Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đồng chí Lê Minh Trí, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương; đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; đồng chí Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đồng chí Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Đoàn Minh Huân, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; đồng chí Trần Đức Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành uỷ Hà Nội; đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết cần thể hiện rõ tầm nhìn dài hạn, tư duy đột phá, khát vọng dân tộc và ý chí hành động mạnh mẽ, mở đường, tạo khuôn khổ cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tâm thế tự tin, bản lĩnh, sáng tạo và trách nhiệm; bảo đảm sự phát triển liên tục, trường tồn của quốc gia trên cơ sở bảo tồn, phát huy bản sắc, giữ vững chủ quyền, sức sáng tạo, sức sống dân tộc qua nhiều thế hệ, có khả năng vượt qua mọi khó khăn, thách thức từ cả bên trong và bên ngoài (như: Cạnh tranh chiến lược, xung đột, khủng hoảng tài chính, biến đổi khí hậu, đứt gãy công nghệ, dịch bệnh, già hoá dân số...).

Nghị quyết phải được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát triển sáng tạo các định hướng lớn đã được xác lập trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị đã được ban hành; chất lọc, nắm bắt tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và mối quan hệ hữu cơ giữa những điểm đột phá, đổi mới để hình thành một khung tư duy phát triển nhất quán, đồng bộ với tầm nhìn chiến lược dài hạn, thể hiện rõ quan điểm "đổi mới là sự nghiệp của Đảng và quá trình đổi mới là liên tục, xuyên suốt".

2. Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm quán triệt các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau: (i) Mô hình phát triển mới phải đặt con người ở vị trí trung tâm, là mục tiêu, động lực và chủ thể của phát triển. Mọi chính sách phát triển phải hướng đến nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực sáng tạo, phẩm giá, cơ hội phát triển và quyền thụ hưởng công bằng của Nhân dân. Con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới phải có năng lực số, tư duy sáng tạo, khả năng học tập suốt đời, năng lực thích ứng nhanh với thay đổi, năng lực hợp tác trong môi trường toàn cầu, đạo đức số và tinh thần công dân số. (ii) Nhà nước phải chuyển mạnh sang mô hình quản trị hiện đại và kiến tạo phát triển, điều hành trên nền tảng số và dữ liệu, mở đường cho đổi mới sáng tạo và giải phóng nguồn lực xã hội. (iii) Xã hội phải phát triển theo hướng sáng tạo, bao trùm và văn minh (xã hội học tập; xã hội sáng tạo; xã hội số; xã hội pháp quyền hiện đại và xã hội phát triển bao trùm) nơi người dân có cơ hội tiếp cận công bằng đối với giáo dục, công nghệ, dữ liệu, dịch vụ công và các cơ hội phát triển; nâng cao năng lực thích ứng và chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động trong kỷ nguyên số. (iv) Phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường và không gian sinh thái. (v) Doanh nghiệp phải trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo quốc gia, là lực lượng trung tâm tạo ra giá trị mới, công nghệ mới và năng lực cạnh tranh mới của nền kinh tế. (vi) Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, thích ứng cao, bảo vệ tốt hơn các nhóm dễ bị tổn thương. (vii) Quốc phòng,

an ninh phải bảo đảm khả năng phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng, bảo vệ môi trường hoà bình, ổn định và phát triển đáp ứng với yêu cầu mới của không gian số, không gian công nghệ. Năng lực tự chủ chiến lược về công nghệ và dữ liệu phải trở thành một bộ phận quan trọng của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. Về tầm nhìn phát triển, mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu chủ yếu

- Về tầm nhìn phát triển: Đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, có nền kinh tế hiện đại, nền khoa học - công nghệ tiên tiến, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hạnh phúc; quốc phòng, an ninh vững chắc; uy tín và vị thế quốc tế ngày càng cao.

Nghị quyết cần nhìn xa hơn chuyển đổi số thông thường để chuẩn bị cho thời đại trí tuệ nhân tạo tổng quát, robot tự động, sinh học tổng hợp, điện toán lượng tử, các công nghệ có khả năng thay đổi căn bản cấu trúc lao động; đồng thời, chủ động dự báo và chuẩn bị cho những thay đổi về cơ cấu ngành, nghề, lĩnh vực, yêu cầu kỹ năng lao động do tốc độ của sự phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Mục tiêu của mô hình phát triển mới: Tạo bước chuyển căn bản về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, sức cạnh tranh quốc gia, năng lực tự chủ của nền kinh tế và chất lượng sống của Nhân dân; đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, xã hội tiến bộ, văn minh, bảo vệ môi trường, có khả năng chống chịu cao trước các cú sốc bên ngoài; giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế vĩ mô, quốc phòng - an ninh và chủ quyền quốc gia.

- Yêu cầu về hệ thống các chỉ tiêu mới: (i) Vừa thể hiện khát vọng phát triển của đất nước, vừa đo lường được kết quả thực thi trong từng giai đoạn. (ii) Định lượng rõ cho các mốc thời gian đến năm 2030, 2045 và các mốc thời gian tiếp theo, bảo đảm khả thi, đủ sức dẫn dắt chính sách, gắn với nguồn lực, công cụ thực hiện và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương. (iii) Mang tính toàn diện nhưng chọn lọc, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu như: Chất lượng, số lượng tăng trưởng và năng suất; năng lực con người và chất lượng sống; số lượng, năng lực doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; chất lượng thể chế và quản trị quốc gia; mức độ phát triển bao trùm và văn minh xã hội; chất lượng môi trường; sức chống chịu, khả năng thích ứng quốc gia; tự chủ chiến lược, an ninh năng lượng, lương thực, dữ liệu, tài chính; chuyển đổi xanh; niềm tin xã hội; văn hoá, hạnh phúc,... Mỗi mục tiêu đặt ra cần bảo đảm

rõ thước đo, dữ liệu, trách nhiệm, thời hạn, gắn với nguồn lực và cơ chế giám sát, trở thành công cụ quản trị, cảnh báo rủi ro và thúc đẩy trách nhiệm thực thi.

4. Mô hình phát triển mới cần thể hiện 9 nội dung trọng yếu sau:

Thứ nhất, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu là hạ tầng nền tảng của giai đoạn phát triển mới. Hạ tầng nghiên cứu, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, phòng thí nghiệm trọng điểm, hệ thống tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, tài sản trí tuệ và nhân lực công nghệ được Nhà nước đầu tư dẫn dắt.

Thứ hai, tổ chức đồng bộ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kết nối hạ tầng - tài chính - dữ liệu - tiêu chuẩn - thị trường, với sự tham gia nòng cốt là doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo nhiệm vụ khoa học, công nghệ, chia sẻ rủi ro, bảo vệ cạnh tranh; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để mở đường cho công nghệ và mô hình kinh doanh mới; có cơ chế đặt hàng nghiên cứu, quỹ đầu tư mạo hiểm, sandbox công nghệ, mua sắm công đổi mới sáng tạo, bảo hộ sở hữu trí tuệ, thu hút nhân tài.

Thứ ba, Nhà nước chia sẻ rủi ro cùng doanh nghiệp thông qua cơ chế hỗ trợ vốn môi, đồng đầu tư - giữa Nhà nước và tư nhân; đầu tư công - quản trị tư; bảo lãnh rủi ro; tài trợ theo mốc kết quả; bố trí nguồn tín dụng dài hạn cho công nghệ và hạ tầng chiến lược; ưu đãi thuế cho nghiên cứu phát triển; trước mắt, không thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập; hoàn thiện cơ chế định giá, góp vốn, thương mại hoá tài sản trí tuệ, nâng cấp thị trường khoa học, công nghệ.

Thứ tư, xây dựng khung pháp lý đồng bộ về quản trị dữ liệu quốc gia, bao gồm cả thu thập, chuẩn hoá, kết nối, chia sẻ, bảo vệ, định giá, khai thác, kiểm soát. Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống dữ liệu quốc gia và dữ liệu về dân cư, đất đai, y tế, giáo dục, giao thông, doanh nghiệp, tài chính, môi trường, phòng cháy chữa cháy, tư pháp,...; chia sẻ có kiểm soát dữ liệu của Chính phủ để doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học có thể khai thác; phát triển thị trường dữ liệu hợp pháp để dữ liệu thực sự trở thành tài sản kinh tế, trên cơ sở bảo đảm quyền riêng tư, an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Thứ năm, đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chiến lược phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, logistics, thương mại điện tử, an ninh mạng và quản trị công. Khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý cho AI (Luật trí tuệ nhân tạo; xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho phép thử nghiệm các giải pháp AI trong một số lĩnh vực).

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng tính toán quốc gia cho AI (trung tâm dữ liệu quốc gia, nền tảng điện toán đám mây "Make in Vietnam", hạ tầng tính toán hiệu suất cao). Tạo cơ chế tài chính thuận lợi và cơ chế khuyến khích đủ mạnh cho nghiên cứu, ứng dụng AI; tăng cường nguồn lực và cơ chế linh hoạt cho Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực AI ở cả 3 cấp độ (chuyên gia AI trình độ cao; nhân lực ứng dụng AI trong từng ngành; phổ cập kỹ năng AI cho hệ thống chính trị, doanh nghiệp và toàn xã hội); chú trọng thu hút các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài; giao nhiệm vụ xây dựng chương trình liên ngành liên quan đến AI cho các trường đại học. Nhà nước kiến tạo thị trường cho AI thông qua các chương trình ứng dụng AI rộng rãi trong khu vực công; phát triển mô hình AI của Việt Nam; nghiên cứu cơ chế bảo vệ cán bộ trong thí điểm công nghệ mới khi đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình, vì lợi ích chung, không có động cơ vụ lợi nhưng không đạt kết quả như dự kiến hoặc phát sinh rủi ro khách quan; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và rút ngắn thời gian cấp bằng sáng chế cho công nghệ AI.

Thứ sáu, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, trước hết cho các doanh nghiệp khoa học, công nghệ: Thu hút và khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp khoa học, công nghệ, lấy mức thuận lợi môi trường kinh doanh của các nước phát triển (như Singapore) làm mục tiêu phấn đấu tiệm cận, nhất là trong các lĩnh vực hệ thống pháp lý và bảo hộ sở hữu trí tuệ, khả năng tiếp cận nguồn vốn, hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) và cơ sở hạ tầng đổi mới sáng tạo, môi trường thử nghiệm cũng như chính sách đối với nhân tài khoa học, công nghệ,...

Thứ bảy, thiết kế lại chính sách công nghiệp quốc gia theo hướng lựa chọn một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn có khả năng tạo giá trị gia tăng cao, lan toả công nghệ và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, dữ liệu, công nghiệp vật liệu, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, năng lượng mới, công nghiệp quốc phòng - an ninh lưỡng dụng, logistics, tài chính hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp văn hoá.

Thứ tám, cải cách mạnh mẽ hệ thống tài chính để phục vụ phát triển dài hạn, ví dụ như phát triển thị trường vốn theo chiều sâu, bảo đảm thuận lợi, minh bạch, an toàn; mở rộng các kênh huy động vốn dài hạn cho đầu tư hạ tầng, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, phát triển nhà ở xã hội, nhà cho thuê, đô thị thông minh, doanh nghiệp công nghệ.

Thứ chín, nội hàm của nghị quyết về mô hình phát triển mới phải bao trùm toàn diện các khía cạnh của chiến lược phát triển, tiến bộ quốc gia cũng như văn minh xã hội và an ninh con người, điển hình như: (i) Năng lực tự chủ chiến lược của đất nước (làm chủ những khâu then chốt, năng lực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dữ liệu, an ninh tài chính và an ninh chuỗi cung ứng). Phát triển công nghiệp quốc phòng - an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, với sự tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân trong nước. (ii) Phát triển con người Việt Nam toàn diện, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, giải phóng năng lực sáng tạo, nuôi dưỡng tinh thần khai phóng, kỷ luật, trách nhiệm và khát vọng cống hiến, đặc biệt trong đội ngũ cán bộ và chủ các doanh nghiệp. Nuôi dưỡng bản sắc dân tộc, đạo đức xã hội, tinh thần cộng đồng, khát vọng vươn lên, ý chí tự cường và năng lực hội nhập văn minh của con người Việt Nam. Tiếp tục nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức sinh thay thế; vừa phải tập trung đào tạo nguồn nhân lực trẻ, vừa thiết kế một xã hội trường thọ, người cao tuổi phải tiếp tục sống khoẻ mạnh, làm việc, học tập, đóng góp, được chăm sóc. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, bao phủ toàn dân. (iii) Tái cấu trúc không gian phát triển quốc gia theo hướng hình thành các vùng động lực tăng trưởng, đô thị văn minh và hiện đại, xây dựng các hành lang kinh tế, trung tâm tài chính, trung tâm logistics, trung tâm đổi mới sáng tạo và các vùng sinh thái - văn hoá đặc thù. Giải quyết được những thách thức về biến đổi khí hậu, nước biển dâng, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm không khí, suy thoái đất, cạn kiệt nước ngầm và rủi ro thiên tai. Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, dựa trên pháp quyền, phân cấp hợp lý, trách nhiệm giải trình và đo lường kết quả. Quản trị xã hội trên nền tảng số, dữ liệu và AI; xây dựng xã hội số và công bằng số.

5. Về tổ chức thực hiện: Xác định rõ các chương trình hành động quốc gia, đề án trọng điểm và nhiệm vụ cụ thể; gắn từng nhiệm vụ lớn với một đầu mối chịu trách nhiệm, nguồn lực thực hiện, hệ thống dữ liệu theo dõi, thời hạn hoàn thành và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ. Lựa chọn một số địa phương, vùng kinh tế, ngành chiến lược và các khu chức năng (ví dụ trung tâm tài chính, khu thương mại tự do,...) để thí điểm các cơ chế vượt trội về thể chế, tài chính, nhân lực, khoa học - công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo, mô hình quản trị đô thị; tổng kết, thể chế hoá và nhân rộng kịp thời những mô hình hiệu quả.

Giao Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện Đề án, dự thảo Nghị quyết để trình Bộ Chính trị cho ý kiến² trước khi trình Hội nghị Trung ương 3 khoá XIV; trường hợp cần thiết, lấy thêm ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu và cơ quan quản lý Nhà nước.

Văn phòng Trung ương Đảng trân trọng thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ở Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Tổ giúp việc đồng chí Thường trực Ban Bí thư;
- Vụ Tham mưu tổng hợp: VNC, ĐVT, PDK, HVH;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hải Ninh

² Tài liệu trình Bộ Chính trị gửi về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 14/6/2026.